

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1688/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

Tên chương trình : Sư phạm Tin học
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Sư phạm Tin học
Hình thức đào tạo : Chính quy
Khóa đào tạo : 2020

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			51				
I. Ngoại ngữ			5				
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11				
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3				
3.1. Học phần bắt buộc			1				
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1				1
3.2. Học phần tự chọn			2				
1	GE4321	Bóng đá	2	GE4306			2
2	GE4322	Bóng chuyền	2	GE4306			2
3	GE4323	Cầu lông	2	GE4306			2
4	GE4324	Khiêu vũ thể thao	2	GE4306			2
5	GE4325	Võ thuật Vovinam	2	GE4306			2
6	GE4326	Võ thuật Karatedo	2	GE4306			2
7	GE4327	Cờ vua	2	GE4306			2
8	GE4328	Bóng bàn	2	GE4306			2
9	GE4329	Bóng ném	2	GE4306			2
10	GE4330	Bóng rổ	2	GE4306			2
11	GE4331	Bơi lội	2	GE4306			2
12	GE4332	Điện kinh	2	GE4306			2
13	GE4333	Tennis	2	GE4306			2
IV. Đại cương chung			32				
4.1. Đại cương chung bắt buộc			28				
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3				1
2	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2				1
3	GE4045	Tâm lý học đại cương	2				1

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				TQ	HT	SH	
4	GE4017	Giáo dục học đại cương	2				1
5	IN4020	Tin học căn bản	2				1
6	IN4450N	Nhập môn nghề nghiệp	1				1
7	GE4078	Tâm lý học trung học	2		GE4045		2
8	GE4075	Giáo dục học trung học	2		GE4017		2
9	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		GE4091		2
10	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		GE4092		3
11	IN4040	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2				3
12	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		GE4092		3
13	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		GE4093		4
14	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2		GE4039		5
4.2. Đại cương chung tự chọn (chọn ít nhất 4TC)			4				
1	GE4030	Mỹ học đại cương	2				2
2	GE4059	Vật lý đại cương 1	2				2
3	IN4443	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2				3
4	IN4008	Kế toán đại cương	2				7
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			89				
I. Kiến thức cơ sở ngành			29				
1	IN4219	Xác suất thống kê cho tin học	2				1
2	IN4018N	Nhập môn toán rời rạc	2				1
3	IN4004	Điện tử căn bản	2				1
4	IN4012N	Lập trình căn bản	3		IN4020		2
5	IN4019N	Lý thuyết đồ thị	2		IN4018N		2
6	IN4230	Cơ sở toán cho tin học	2				3
7	IN4002	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	3		IN4012N		3
8	IN4125P	Lý luận dạy học Tin học	2		GE4075		3
9	IN4140	PPDH Tin học ở các trường phổ thông	2		GE4075		4
10	IN4009N	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	2		IN4020		4
11	IN4116	Hệ điều hành và mạng	3		IN4009N		5
12	IN4220	PP kiểm tra đánh giá kết quả học tập Tin học	2		IN4140		5
13	IN4221	Nhập môn Internet vạn vật – IoT	2				6
II. Kiến thức chuyên ngành			46				
2.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			38				
1	IN4107	Cơ sở dữ liệu	3		IN4002		4
2	IN4111P	Đồ án môn học 1	1		IN4002		4
3	IN4121	Lập trình hướng đối tượng	3		IN4002		4
4	IN4102	Bảo trì hệ thống máy tính	2		IN4009N		5
5	IN4110P	Công nghệ phần mềm	2				5
6	IN4119	Lập trình DOT NET	3		IN4107 IN4121		5
7	IN4128P	Ngôn ngữ lập trình JAVA	2		IN4012N		5
8	IN4222	Phương pháp dạy học lập trình	2		IN4140		6
9	IN4154	Phân tích hệ thống hướng đối tượng	2		IN4107, IN4121		6

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				TQ	HT	SH	
10	IN4145	Thiết kế và cài đặt mạng máy tính	2		IN4116		6
11	IN4124	Lập trình web	3		IN4121, IN4107		6
12	IN4223	Phương pháp dạy học cơ sở dữ liệu	2		IN4140		7
13	IN4115N	E - learning	3		IN4140		6
14	IN4224	Phương pháp dạy học đồ họa máy tính	2		IN4140		7
15	IN4112P	Đồ án môn học 2	1		IN4154, IN4119, IN4124		7
16	IN4150	Trí tuệ nhân tạo	3		IN4019		7
17	IN4213N	Công nghệ Web	2		IN4124		7
2.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			8				
2.2.1. Nhóm 1 (chọn ít nhất 6 tín chỉ)			6				
1	IN4104	Chuyên đề Hệ điều hành	2		IN4116		5
2	IN4103	Cấu trúc dữ liệu nâng cao	2		IN4002		5
3	IN4134P	Phân tích và thiết kế hệ thống	2		IN4107		5
4	IN4152	Xử lý ảnh	2				6
5	IN4147	Thiết kế và tích hợp giao diện	2				6
6	IN4208	Tính toán song song	2		IN4012NI N4121		6
7	IN4211P	Phát triển phần mềm hướng đối tượng	2		IN4121, IN4119		6
8	IN4165	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3		IN4002		7
9	IN4166	Hệ cơ sở tri thức	2		IN4019N		7
10	IN4201	Khai phá dữ liệu	2		IN4002		7
11	IN4108	Cơ sở dữ liệu nâng cao	2		IN4107, IN4021		7
12	IN4100	An toàn mạng	2		IN4116, IN4145		7
13	IN4205	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3				7
14	IN4151	Xây dựng ứng dụng phân tán	2		IN4119, IN4128P		7
15	IN4203	Lập trình cho thiết bị di động	3		IN4119, IN4128P		7
16	IN4142	Quản trị hệ thống mạng Windows	2		IN4116		8
17	IN4101	Bảo mật thông tin	2		IN4012N		8
18	IN4141	Quản trị hệ thống mạng Unix	2		IN4116		8
19	IN4206	Thương mại điện tử	3		IN4124		8
2.2.2. Nhóm 2 - (PPDH chọn ít nhất 2 tín chỉ)			2				
1	IN4225	Công nghệ dạy học	2				5
2	IN4162	Chuyên đề công cụ thiết kế bài giảng	1				5
3	IN4161	Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi	1		IN4002		6
4	IN4226	Nhập môn lập trình E-Robot (Robot giáo dục)	2				7
III. Thực hành thực tập nghề nghiệp			14				
1	IN4401	Rèn luyện NVSPTX 1	2				3

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				TQ	HT	SH	
2	IN4402	Rèn luyện NVSPTX 2	2		IN4125, IN4140		4
3	GE4403	Kiến tập sư phạm	2				6
4	IN4403	Rèn luyện NVSPTX 3	2		IN4125, IN4140		7
5	IN4407	Thực tập tốt nghiệp	6		GE4403		8
Tổng số TCTL				140			

